

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2019/HS-ST

Ngày: 28-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đậu Cao Nhu và ông Nguyễn Huy Thông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 126/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019, đối với các bị cáo:

1, Họ và tên: **Trần Thị L** (Tên gọi khác: Không); sinh năm: 1998 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 11, xã QTh, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Nh và con bà: Nguyễn Thị S; chồng: Chưa có, hiện đang mang thai 05 (Năm) tháng; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 02/10/2019 đến ngày 29/10/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 10/01/2020. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2, Họ và tên: **Nguyễn Văn T** (Tên gọi khác: Không); sinh năm: 2000 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 8, xã QL1, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn D và con bà: Đào Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 04/10/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1993. Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm 12, xã QG, huyện QL, Nghệ An.

Chị Đào Thị Th, sinh năm 1969. Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm 8, xã QL1, huyện QL, Nghệ An.

- *Người chứng kiến:*

Anh Hồ Tiến D, sinh năm 1986. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị L biết Gi ở thị trấn CG có bán ma túy, nên đã liên lạc hỏi mua và được Gi đồng ý bán. Ngày 01/10/2019, L sử dụng tài khoản facebook “LạiiLinh” nhắn tin vào tài khoản facebook “Tuấn Ckanh” cho Nguyễn Văn T rủ T góp tiền mua ma túy. T đồng ý, góp 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm ngàn đồng), rồi sử dụng xe máy chở L đi đến khách sạn Đức Tài – Tâm Đạt để L đi mua ma túy. Gặp Gi, L nói muốn mua 3.000.000đ (Ba triệu đồng) ma túy nhưng chỉ có 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm ngàn đồng) thì được Gi đồng ý cho nợ 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm ngàn đồng). Gi cầm tiền và nói L đứng chờ khi nào có ma túy thì quay lại. Chờ Gi mãi không được. T và L đi về. Khoảng 16^h ngày 02/10/2019, L điện thoại cho Gi, Gi hẹn L lên thị trấn CG để lấy ma túy. L mượn xe máy mang biển kiểm soát 37P6-3060 của Nguyễn Văn B đi đến khu vực cổng nhà thi đấu huyện QL. Tại đây, L lấy vỏ bao thuốc lá đựng ma túy và đi về hướng Giáo xứ Hội Nguyên thuộc xóm 7, xã QH thì bị Tổ công tác Công an huyện Quỳnh Lưu bắt quả tang.

Ngày 04/10/2019, Nguyễn Văn T đến Công an huyện Quỳnh Lưu đầu thú.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng và Quyết định trưng cầu giám định đối với các hạt màu trắng thu giữ của Trần Thị L. Tại Kết luận giám định số 1336/KL-PC09(MT), ngày 08/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Thị L là ma túy (Methamphetamine), có khối lượng 0,550gam (Không phải năm trăm năm mươi gam).

Bản cáo trạng số 129/CT-VKS-HS ngày 18/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu truy tố các bị cáo Trần Thị L và Nguyễn Văn T, về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm c khoản 1 điều 249, điểm s, n khoản 1 Điều 51, 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị L từ 13-15 tháng tù.

Điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12-14 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư được niêm phong bên trong chứa 0,265g (Không phải hai trăm sáu mươi lăm gam) ma túy Methamphetamine, 01 (Một) vỏ bao thuốc lá Thăng long, vỏ gói nilong. Tịch thu, hóa giá, sung quỹ nhà nước 01 (Một) điện thoại di động Samsung loại J4 màu vàng nhạt của Trần Thị L.

Án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị L và Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không tranh luận gì về tội danh. Lời nói sau cùng đều: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị L và Nguyễn Văn T khai nhận: Ngày 01/10/2019, L rủ T góp tiền mua ma túy, T đồng ý góp 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm ngàn đồng). Ngày 02/10/2019, L đi lấy ma túy đang trên đường về thì bị tổ công tác Công an huyện Quỳnh Lưu bắt quả tang tại xóm 7, xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Lời khai của các bị cáo phù hợp nhau,

phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền, thống nhất quản lý các chất ma túy của Nhà nước, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự. Phạm tội với lỗi cố ý. Như vậy, hành vi cất giữ 0,550gam (Không phải năm trăm năm mươi gam) Methamphetamine của bị cáo L để sử dụng có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo T đồng phạm với bị cáo L. Nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng quy định pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, ngày càng diễn biến phức tạp, đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, đều có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo. Bị cáo L phạm tội trong thời gian đang mang thai. Bị cáo T đầu thú, trong quá trình sinh sống tại địa phương, có công cứu giúp người bị nạn. Cần áp dụng quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo đồng phạm giản đơn, nên cần xem xét đến vai trò, nhân thân của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt cho phù hợp. Bị cáo L có vai trò chính, là người khởi xướng, đồng thời là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, phải chịu trách nhiệm chính và hình phạt phải cao hơn bị cáo T.

[6] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo nghiện, không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Xử lý vật chứng: Anh Nguyễn Văn B cho L mượn xe máy nhưng không biết L sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu đã trả lại 01 (Một) xe máy màu đỏ đen, mang biển kiểm soát 37P6-3060 cho anh B. 01 (Một) điện thoại di động Samsung của chị Đào Thị Th, T sử dụng vào việc phạm tội chị Th không biết, nên được trả lại cho chị Th. Là đúng quy định của pháp luật. 01 (Một) phong bì thư được Hội đồng niêm phong chứa

0,265g (Không phải hai trăm sáu mươi lăm gam) ma túy tổng hợp dạng đá (Methamphetamine), 01 (Một) vỏ bao thuốc lá Thăng long, vỏ gói nilong, là chất cấm và đồ không có giá trị sử dụng, nên tịch thu, tiêu hủy. 01 (Một) điện thoại di động Samsung loại J4, Trần Thị L sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, hóa giá, sung quỹ nhà nước.

[8] Kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục đấu tranh làm rõ hành vi của người bán ma túy để xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí hình sự: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 điều 249; điểm n, s khoản 1 điều 51; 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Thị L 13 (Mười ba) tháng tù, về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (Từ ngày 02/10/2019 đến ngày 29/10/2019).

- Điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, 2 điều 51; 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (Mười hai) tháng tù, về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 04/10/2019).

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) phong bì thư được Hội đồng niêm phong chứa 0,265g (Không phải hai trăm sáu mươi lăm gam) ma túy Methamphetamine, 01 (Một) vỏ bao thuốc lá Thăng long, vỏ gói nilong; Tịch thu, hóa giá, sung quỹ nhà nước 01 (Một) điện thoại di động Samsung loại J4 màu vàng nhạt của Trần Thị L (Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2019 giữa Công an huyện Quỳnh Lưu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc các bị cáo Trần Thị L, Nguyễn Văn T phải nộp, mỗi bị cáo 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có mặt, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CA huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHA Dân sự huyện Quỳnh Lưu;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hải Yến